

Số: /BC-SGD&ĐT

Hoà Bình, ngày tháng 8 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023; Triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024

Căn cứ Quyết định số 1662/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 26/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình;

Căn cứ Quyết định số 2457/QĐ-BGD&ĐT ngày 23/8/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023-2024 của ngành giáo dục;

Sở GD&ĐT Hòa Bình báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 và triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024, cụ thể như sau:

Phần I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022-2023

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, chuyên nghiệp

1.1. Đối với giáo dục mầm non

Năm học 2022-2023, huy động trẻ trong độ tuổi đến trường đạt 77,2%¹ (tăng 1,8% so với năm học 2021-2022). Kết quả chăm sóc nuôi dưỡng trẻ tiếp tục được nâng cao, 99% trẻ được tổ chức ăn bán trú tại trường; 100% trẻ được học 02 buổi/ngày; 100% trẻ em đến trường được cân đo kiểm tra sức khỏe định kỳ theo quy định, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi và nhẹ cân dưới 4% đảm bảo theo kế hoạch². 100% trẻ em mầm non đến trường được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục theo chương trình GDMN, trong đó 100% trẻ em 5 tuổi hoàn thành chương trình mẫu giáo. Thực hiện chương trình cho trẻ làm quen với tiếng Anh tăng lên 30 trường với 3.846 trẻ. 100% cơ sở giáo dục mầm non bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm, an toàn thể chất và tinh thần, không có ngộ độc, tai nạn

¹ Trong đó, trẻ tuổi nhà trẻ ra lớp là 14.502/31.392 trẻ, đạt 46,2% (tỷ lệ tăng 2,2%), trẻ tuổi mẫu giáo ra lớp là 44.175/44.634 trẻ, đạt tỷ lệ 99% (giảm 0,4%), trong đó có 15.567/15.567 trẻ em mẫu giáo 5 tuổi ra lớp đạt tỷ lệ 100%, 58.148/58.677 trẻ được tổ chức ăn bán trú tại trường.

² Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi đối với nhà trẻ là 539 trẻ, chiếm 3,7%; đối với trẻ mẫu giáo là 1.107 trẻ, chiếm 2,5%; Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân đối với nhà trẻ là 430 trẻ, chiếm 3%; đối với trẻ mẫu giáo là 1.067 trẻ chiếm 2,4%; Trẻ thừa cân béo phì đối với nhà trẻ là 106 trẻ, chiếm 0,7% (tăng 0,4%); trẻ mẫu giáo là 179 trẻ, chiếm 0,4%.

thương tích xảy ra. Thực hiện rà soát, sắp xếp lại nhóm, lớp học theo đúng độ tuổi của các cơ sở giáo dục mầm non. Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh³. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 16/7/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2019-2025; Nghị quyết số 27/2021/HĐND ngày 29/7/2021 của HĐND tỉnh Quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non, giáo viên mầm non và cơ sở giáo dục mầm non độc lập, dân tập, tư thục trên địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Kế hoạch số 2288/KH-SGD&ĐT-GDMN ngày 07/9/2021 về thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025.

1.2. Đối với giáo dục phổ thông

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 50-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 22/8/2019 của UBND tỉnh về nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông; Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 21/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng giáo dục trong các trường PTDTNT nhằm tạo nguồn nhân lực chất lượng cao là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 31/5/2019 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Toàn ngành tiếp tục rà soát, quy hoạch, xây dựng và củng cố mạng lưới trường, lớp học gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của địa phương⁴.

Chỉ đạo triển khai đồng thời chương trình giáo dục phổ thông hiện hành và chương trình giáo dục phổ thông 2018, trong đó chú trọng việc triển khai thực hiện sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương lớp 3,7,10 theo chương trình GDPT 2018. Tham mưu với UBND tỉnh việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa và chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện chương trình GDPT đối với lớp 4,8,11 từ năm học 2023-2024.

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch sửa chữa, nâng cấp, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và huy động các nguồn lực để mua sắm đồ dùng học tập cho 100% học sinh tiểu học; các Phòng GD&ĐT tham mưu với UBND các huyện, thành phố bố trí 17 tỷ đồng mua sắm thiết bị và đồ dùng dạy học, sách giáo khoa học sinh lớp 3⁵, một số đơn vị làm tốt công tác xã hội hóa để mua sắm trang

³ Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non, kết quả có 10 giải tập thể (01 giải Nhất, 03 giải Nhì, 06 giải Ba) và 58 giải cá nhân (04 giải Nhất, 15 giải Nhì, 20 giải Ba và 19 giải Khuyến khích).

⁴ Toàn ngành có 531 đơn vị, trường học, trong đó có 222 trường Mầm non (có 08 trường mầm non tư thục); 27 trường Tiểu học; 193 trường TH&THCS (có 09 trường PTDTBT); 26 trường THCS (có 03 trường DTBT); 01 trường PTDTNT THCS; 11 trường PTDTNT THCS&THPT; 01 trường PTDTNT THPT; 35 trường THPT; 02 trường Phổ thông liên cấp; 01 Trung tâm GDTX tỉnh; 01 Trung tâm Kỹ thuật Tổng hợp Hướng nghiệp-Ngoại ngữ và Tin học; 1 trường Cao đẳng Sư phạm; 10 Trung tâm GDNN-GDTX huyện, thành phố. Ngoài ra còn có 46 cơ sở giáo dục mầm non độc lập và 151 Trung tâm học tập cộng đồng. Năm học 2022-2023: đối với Giáo dục mầm non giảm 06 nhóm, lớp và 12 điểm trường lẻ; Giáo dục Tiểu học giảm 25 điểm trường lẻ. Giảm 01 trường PTCS. Có 236.090 học sinh, sinh viên gồm 58.677 trẻ mầm non, 85.145 học sinh tiểu học, 58.477 học sinh THCS, 25.875 học sinh THPT, 4.461 học sinh TTGDTX, 580 sinh viên CĐSP chính quy, 581 học viên hệ liên kết đào tạo, 2.294 học viên lớp Trung cấp nghề.

⁵ Các huyện: Lạc Thủy đầu tư 6,2 tỷ đồng trang bị 9 phòng máy tính, mua đồ dùng, thiết bị dạy học lớp 3, trang bị hệ thống truyền hình trực tuyến từ phòng GD&ĐT tới các nhà trường; Kim Bôi đầu tư 4 tỷ đồng; Yên

thiết bị đáp ứng cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học. Chỉ đạo các trường dạy học 2 buổi/ngày khi đủ điều kiện về giáo viên và cơ sở vật chất⁶; 100% các trường PTDTNT tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục triển khai chương trình các môn học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh; tích cực đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, đánh giá và nhận xét đúng năng lực thực chất của học sinh. Các trường có cấp tiểu học đã xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình lớp 1,2,3 một cách linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, bảo đảm tính thống nhất với kế hoạch dạy học theo chương trình hiện hành, có tích hợp lồng ghép các nội dung dạy học với các hoạt động trải nghiệm để tăng cường giáo dục kỹ năng sống, bảo đảm mục tiêu về hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh; tích hợp nội dung giáo dục địa phương, giáo dục Quốc phòng an ninh trong các môn học, tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tiết đọc thư viện, điều chỉnh chương trình lớp 5 đảm bảo mục tiêu chuyển tiếp bền vững học sinh lớp 5 lên lớp 6; triển khai xây dựng không gian trường lớp an toàn, sáng tạo, hiệu quả gắn với thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học; tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục kỹ năng sống; hoạt động văn nghệ, thể thao; hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo phù hợp với đối tượng học sinh. Huy động được 748 học sinh tiểu học khuyết tật tham gia học hòa nhập, tạo điều kiện để trẻ khuyết tật có cơ hội tiếp cận giáo dục, chủ động điều chỉnh linh hoạt về chương trình, phương pháp dạy học, đánh giá, xếp loại học sinh khuyết tật phù hợp đối tượng. Tiếp tục thực hiện công tác giáo dục hướng nghiệp, giáo dục nghề phổ thông⁷ và công tác phân luồng học sinh theo Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 24/7/2019 của UBND tỉnh về “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025” trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. Tập trung chỉ đạo tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023⁸, kết quả có 9.312 thí sinh đỗ tốt nghiệp THPT đạt tỷ lệ 99,31%, điểm trung bình bài thi các môn đạt 6,336 điểm (tăng 0,047 điểm so với năm học 2021-

Thủy 1 tỷ đồng; Đà Bắc 1 tỷ đồng; Lạc Sơn 1,4 tỷ đồng; Mai Châu 1,2 tỷ đồng; Cao Phong 700 triệu đồng; Tân Lạc 1,5 tỷ đồng.

⁶ Tỷ lệ học sinh tiểu học được học 8 buổi/tuần trở lên là 69.541/85.152 đạt tỷ lệ 82% (tăng 2%), học 9-10 buổi/tuần là 36.059/85.152 đạt 42,3% (giảm 3%).

⁷ Công văn số 2453/SGD&ĐT-TrH ngày 12/9/2022 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ HGDH và phân luồng học sinh, HGDNGLL, GDNPT và thi NPT. Tổ chức kiểm tra cấp chứng chỉ nghề cho 8.122 học sinh, kết quả 88% đạt loại giỏi; 12,72% đạt loại Khá; 0,39% đạt loại Trung bình; 0,012% không đạt.

⁸ Chỉ đạo các nhà trường định hướng cho học sinh THPT lựa chọn ngành nghề, tổ hợp môn thi theo năng lực, sở trường từ đầu cấp học để các em có kế hoạch, chủ động ôn luyện kiến thức các bộ môn theo nguyện vọng; Xây dựng kế hoạch tổ chức ôn thi tốt nghiệp THPT cho học sinh lớp 12; tiến hành khảo sát, phân loại để ôn tập sát với từng nhóm đối tượng, từng môn học; đổi mới hình thức kiểm tra học kỳ; tổ chức tập huấn cho giáo viên đang dạy lớp 12, chú trọng các chuyên đề ôn thi tốt nghiệp và tuyển sinh đại học; kiểm tra công tác ôn thi và tổ chức 2 lần thi thử tốt nghiệp THPT cho 100% các trường có cấp THPT. Năm 2023, tổng số có 9.722 thí sinh đăng ký gồm 32 thí sinh đăng ký xét ĐH, CĐ nhưng không dự thi và 9.690 thí sinh đăng ký dự thi (8.233 thí sinh THPT; 1.113 sinh GDTX và 344 thí sinh tự do), tổ chức tại 37 điểm thi, có 7.996 thí sinh dùng kết quả để xét tốt nghiệp và tuyển sinh vào các trường đại học, cao đẳng; 336 thí sinh dự thi chỉ để xét tuyển sinh vào các trường đại học, cao đẳng; 1.390 thí sinh dùng kết quả để xét tốt nghiệp THPT. Có 2.517 nhân sự tham gia tổ chức kỳ thi.

2022, là năm thứ 5 tăng liên tiếp), trong đó có 04 môn thi (*Vật lí, Hóa học, Sinh học, Địa lí*) có điểm trung bình cao hơn toàn quốc, có 190 bài thi đạt điểm 10. Chất lượng hai mặt giáo dục các cấp học tiếp tục được duy trì⁹.

Trong năm học đã tổ chức thành công các kỳ thi, hội thi cấp tỉnh¹⁰. Tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi THPT quốc gia đạt 28 giải, trong đó có 02 giải Nhì, 10 giải Ba và 16 giải Khuyến khích (*tăng 05 giải*); kỳ thi Khoa học Kỹ thuật cấp

⁹ * Đối với cấp tiểu học:

- Khối lớp 1,2,3: Môn Toán: HT Tốt đạt 62%; HT đạt 36,4%; Chưa HT chiếm 1,6%. Môn Tiếng Việt: HT Tốt đạt 57%; HT đạt 41%; Chưa HT chiếm 2%.

- Khối lớp 4,5: Môn Toán: HT Tốt đạt 36%; HT đạt 63%; Chưa HT chiếm 1%. Môn Tiếng Việt: HT Tốt đạt 31,5%; HT đạt 67,5%; Chưa HT chiếm 1%.

- Toàn tỉnh có 748 học sinh hòa nhập không tham gia đánh giá môn Toán, Tiếng Việt.

- Số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học là 18.891/18.996 đạt 99,5%; giảm 0,05%; số học sinh lớp 5 chưa hoàn thành chương trình lớp 5 là 105/18.996 chiếm 0,05%.

* Đối với cấp THCS:

- Khối lớp 6,7: Học lực: Tốt đạt 8,96%; Khá đạt 32,9%; Loại Đạt chiếm 53,4%; Chưa Đạt chiếm 4,7%. Hạnh kiểm: Tốt đạt 75,6%; Khá đạt 21,4%; Đạt chiếm 2,9%; Chưa Đạt chiếm 0,16%.

- Khối lớp 8,9: Học lực: Giỏi đạt 14,2%; Khá đạt 37,86%; Trung bình chiếm 45,2%; Yếu chiếm 2,6%; Kém chiếm 0,09%. Hạnh kiểm: Tốt đạt 74,42%; Khá đạt 22,77%; Trung bình chiếm 2,69%; Yếu chiếm 0,12%.

* Đối với cấp THPT:

- Khối lớp 10: Học lực: Tốt đạt 15,2%; Khá đạt 39,3%; Đạt chiếm 41,3%; Chưa Đạt chiếm 4,2%. Hạnh kiểm: Tốt đạt 82,4%; Khá đạt 13,5%; Đạt chiếm 3,5%; Chưa Đạt chiếm 0,58%.

- Khối lớp 11,12: Học lực: Giỏi đạt 23,1%; Khá đạt 50,86%; Trung bình chiếm 24,69%; Yếu chiếm 1,27%. Hạnh kiểm: Tốt 89,22%; Khá đạt 9,03%; Trung bình chiếm 1,5%; Yếu chiếm 0,19%.

* Đối với trường Tư thục Phổ thông liên cấp Sao Mai: Khối lớp 6: 0; Khối lớp 7 (Học lực: Tốt đạt 14,3%, Khá đạt 57,1%; Đạt chiếm 28,6%. Hạnh kiểm: Tốt đạt 57,1%; Khá đạt 42,9%); Khối lớp 8,9 (Học lực: Giỏi đạt 20,5%; Khá đạt 35,9%; Trung bình chiếm 43,9%. Hạnh kiểm: Tốt đạt 51,3%; Khá đạt 48,7%); Khối lớp 10 (Học lực: Tốt đạt 9,5%; Khá đạt 31%; Đạt chiếm 59,5%. Hạnh kiểm: Tốt đạt 52,4%; Khá đạt 33,3%; Đạt chiếm 14,3%); Khối lớp 11, 12 (Học lực: Giỏi đạt 20,9%; Khá đạt 55,8%; Trung bình chiếm 23,3%. Hạnh kiểm: Tốt đạt 79,1%; Khá đạt 20,9%).

¹⁰ Sân chơi Trạng Nguyên Tiếng Việt cấp tỉnh cho 6.860 học sinh, kết quả có 39 giải Nhất, 156 giải Nhì, 110 giải Ba, 252 giải KK; Cuộc thi “Vi Hòa Bình giỏi tiếng Anh” vòng thi Đặc biệt cho 121 học sinh kết quả có 01 giải Đặc biệt, 02 giải Nhất, 03 giải Nhì, 04 giải Ba và 10 giải KK; Kỳ thi chọn HSG tỉnh cấp THCS cho 1.051 em học sinh, kết quả có 40 giải Nhất, 151 giải Nhì, 183 giải Ba và 243 giải KK; Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh THPT gồm Bảng A với sự tham gia của 236 thí sinh, kết quả có 23 giải Nhất, 36 giải Nhì, 46 giải Ba và 44 giải KK; Bảng B với sự tham gia của 1.540 thí sinh, kết quả có 78 giải Nhất, 245 giải Nhì, 282 giải Ba và 338 giải KK; Kỳ thi chọn học sinh vào các đội tuyển của tỉnh tham dự Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT, kết quả có 72/124 thí sinh được chọn vào các đội tuyển và được công nhận học sinh giỏi cấp tỉnh THPT gồm 44 giải Nhất, 28 giải Nhì; Tổ chức “Ngày hội Stem” cấp tỉnh dành cho học sinh THCS và THPT, kết quả có 112 sản phẩm được trưng bày, 13 sản phẩm tiêu biểu được tặng Giấy khen; Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh có 105 dự án tham dự, kết quả có 83 dự án đạt giải; Hội thi cán bộ quản lý giỏi cấp Tiểu học, kết quả về giải toàn đoàn có 01 giải Nhất, 03 giải Nhì, 06 giải Ba, về giải cá nhân có 03 giải Nhất, 12 giải Nhì, 14 giải Ba; Hội thi giáo viên dạy giỏi khối lớp 2, Hội giảng mùa xuân cho giáo viên tiểu học, kết quả có 07 giải Nhất, 13 giải Nhì, 18 giải Ba, 31 giải KK; Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp THCS, kết quả công nhận 89 giáo viên dạy giỏi, tặng Giấy khen cho 67 cá nhân đoạt giải; Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh THPT, kết quả có 71 giáo viên đạt giải và công nhận 23 giáo viên dạy giỏi; tham gia giao lưu An toàn giao thông vì nụ cười trẻ thơ dành cho giáo viên toàn quốc tại thành phố Đà Nẵng đạt 01 giải Nhất, 01 giải Nhì và là tỉnh đạt giải Xuất Sắc toàn đoàn. Triển khai và tổ chức Cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” lần thứ V (SV.STARTUP) tỉnh Hòa Bình năm 2022 kết quả đạt 01 giải Nhất, 04 giải Nhì, 07 giải Ba, 10 giải KK; Cuộc thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai” dành cho học sinh và giáo viên trung học, kết quả có 01 giáo viên trường THPT Công Nghiệp đạt giải cao và được dự Lễ trao giải do Bộ GD&ĐT phối hợp với Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và Công ty Honda Việt Nam tổ chức; Hội thi ngoại khóa tìm hiểu bản sắc văn hóa dân tộc Mừng cho các đơn vị trực thuộc trên địa bàn huyện Kim Bôi; Chung kết Cuộc thi “Dance festival” năm 2023; Hưởng ứng và tham gia Cuộc thi Viết thư Quốc tế UPU lần thứ 52 (năm 2023). Tổ chức Hội thi Phòng, chống ma túy trong trường học năm 2022; Phối hợp Tỉnh đoàn Hòa Bình tổ chức Hội thi Giáo viên làm cán bộ Đoàn trường giỏi năm 2023. Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh năm 2023 (09 giải: Bóng đá, Cầu lông, Vovinam, Điền kinh, Bóng chuyền, Bóng rổ, Đá cầu, Bơi, Karate); hội thao giáo dục quốc phòng - an ninh học sinh THPT tỉnh Hòa Bình năm 2022; giải Bóng bàn, Bóng chuyền hơi Người Giáo viên nhân dân.

quốc gia đạt 01 giải Nhì, 01 giải triển vọng. Tham gia giao lưu Trưng Nguyên Tiếng Việt toàn quốc đạt 03 giải Nhất, 03 giải Nhì, 10 giải Ba, 02 giải Khuyến khích; Hội thi Giai điệu tuổi hồng Cùm thi đua số 5, năm 2022 do Bộ GD&ĐT tổ chức, kết quả đạt 03 giải C và giải Khuyến khích toàn đoàn; Cuộc thi Cùng bạn kiến tạo tương lai” mùa 3 năm 2022 do Sam Sung và JA Vietnam tổ chức, có 02 trường học có số lượng học sinh tham gia vòng đào tạo online với tỷ lệ cao nhất (THCS Lý Tự Trọng và THCS Lê Quý Đôn) được tặng 02 Tivi Samsung 45 inch; Cuộc thi “Cha-Ching Bé giỏi tiền hay” đạt 02 giải Ba vòng chung kết toàn quốc; Vòng chung kết Cuộc thi Coolest Projects Malaysia 2022, 02 đội thi của tỉnh đã giành giải Á quân 1 và giải Á quân 2¹¹; Cuộc thi Olympic phát minh và sáng chế thế giới tại Hàn Quốc (WICO 2023), 02 đội thi của tỉnh đã xuất sắc giành Huy chương Vàng¹²; tham dự kỳ thi học sinh giỏi dành cho học sinh các trường chuyên vùng Duyên hải và Đồng bằng Bắc bộ và dự Trại hè Hùng Vương năm 2023 dành cho các trường THPT chuyên khu vực Trung du miền núi phía Bắc đạt thành tích cao¹³.

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 01/3/2016 của UBND tỉnh thực hiện Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng” tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2015-2030; Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 6/9/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Tăng cường quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với học sinh, sinh viên trên môi trường mạng đến năm 2025”; phát động Cuộc thi trực tuyến “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” năm 2022; Sở GD&ĐT tham gia và đạt giải Nhất cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” tỉnh Hòa Bình năm 2023; chỉ đạo giáo dục chuẩn mực đạo đức, nghề nghiệp cho HSSV phù hợp ngành đào tạo gắn với trách nhiệm của HSSV giai đoạn hiện nay. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ HSSV trong học tập và rèn luyện, triển khai có hiệu quả hoạt động tư vấn tâm lý, công tác xã hội, hướng nghiệp, việc làm và hỗ trợ HSSV khởi nghiệp; tiếp tục thực hiện Đề án “tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, công tác y tế trường học; công tác tuyên truyền phòng, chống tai nạn đuối nước, an toàn giao thông, phòng chống ma túy, trường học không khói thuốc cho học sinh. Tham gia Hội thao Người giáo viên nhân dân toàn quốc; Hội thao giáo dục quốc phòng - an ninh học sinh THPT toàn quốc lần thứ III năm 2022; giải thể thao học sinh

¹¹ Đội học sinh trường THCS Lý Tự Trọng giành giải Á quân 1 với dự án LTT (Life, Technology, and Transport) và đội học sinh trường THPT Công Nghiệp giành giải Á quân 2 với dự án “Hệ thống chăm sóc sức khỏe người cao tuổi” (Healthcare Support System for the Elderly).

¹² Đội trường THPT Công Nghiệp với dự án “Nhà nổi thông minh ứng phó với biến đổi khí hậu”; Đội trường THCS Lý Tự Trọng, Thành phố Hòa Bình với dự án “Sử dụng trí tuệ nhân tạo để phân loại rác thải tự động”.

¹³ Kỳ thi học sinh giỏi dành cho học sinh các trường chuyên vùng Duyên hải và Đồng bằng Bắc bộ năm 2023 đạt 02 huy chương Vàng, 07 huy chương Bạc, 14 huy chương Đồng và 32 giải Khuyến Khích; dự Trại hè Hùng Vương năm 2023 dành cho các trường THPT chuyên khu vực Trung du miền núi phía Bắc, kết quả đạt 02 huy chương Vàng, 15 huy chương Bạc, 37 huy chương Đồng.

phổ thông toàn quốc năm 2023¹⁴. Chỉ đạo các đơn vị thực hiện giảng dạy đầy đủ nội dung giáo dục quốc phòng an ninh, củng cố các tổ chức đội cờ đỏ, sao đỏ, thanh niên xung kích, an ninh trong trường học, tham gia hoạt động trong các cụm an ninh liên hoàn, an ninh giáp ranh khu vực nơi đơn vị đóng trên địa bàn. Năm 2022, trường THPT Công Nghiệp đã được Bộ trưởng Bộ Công an tặng Bằng khen trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Tăng cường công tác kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra đánh giá chuẩn quốc gia đối với các đơn vị, trường học. Kết thúc năm học, 100% các đơn vị, trường học trong toàn tỉnh đã thực hiện công tác tự đánh giá và sử dụng phần mềm hỗ trợ kiểm định chất lượng giáo dục. Tổng số trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn toàn tỉnh là 305/516 trường đạt chuẩn quốc gia đạt tỷ lệ 59,11%, trong đó, giáo dục mầm non có 158/222 trường đạt 71,17% (30 trường đạt chuẩn mức độ 2); cấp tiểu học có 24/27 trường đạt 88,89% (07 trường đạt chuẩn mức độ 2); cấp THCS có 21/27 trường đạt 77,8% (02 trường đạt chuẩn mức độ 2), trường phổ thông nhiều cấp học 93/204 đạt 45,59%; cấp THPT có 09/36 trường đạt 25%.

Phối hợp tổ chức các hoạt động phòng chống dịch, bệnh trong trường học; kiểm tra công tác đảm bảo an toàn thực phẩm bếp ăn tập thể, dịch vụ ăn uống tại các trường học, công tác ATGT. Tăng cường phối hợp với cơ quan y tế kịp thời sàng lọc, kiểm soát dịch bệnh trong các nhà trường. Số HSSV có thẻ BHYT là đạt 93,7% (trong đó: có 76.915 HSSV tham gia theo đối tượng BHYT HSSV, có 87.662 HSSV được cấp thẻ BHYT theo các nhóm đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ).

1.3. Đối với giáo dục thường xuyên và giáo dục chuyên nghiệp

**** Giáo dục thường xuyên:***

Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, thúc đẩy việc học tập của người lớn; quan tâm xóa mù chữ cho đồng bào dân tộc thiểu số và người dân ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Năm học 2022-2023, huy động được 01 lớp xóa mù chữ với 35 học viên tham gia. Đến nay, độ tuổi 15 đến 60 biết chữ mức độ 1 đạt tỷ lệ 99.83% (vượt 9,83% so với Nghị định 20); độ tuổi 15 đến 60 biết chữ mức độ 2 đạt tỷ lệ 98.89% (tăng 0,6% so với năm 2021, vượt 8,89% so với yêu cầu Nghị định 20).

Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm GDNN-GDTX, mở rộng việc dạy văn hóa kết hợp với dạy nghề và tổ chức thực hiện chương trình giáo

¹⁴ - Tham dự Hội thao Người giáo viên nhân dân toàn quốc năm 2022. Kết quả: Môn Cầu lông đạt 01 huy chương Vàng, 01 huy chương Bạc, 01 huy chương Đồng, tổng xếp thứ 3 toàn đoàn; Môn Bóng bàn đạt 01 huy chương Vàng, 02 huy chương Đồng.

- Tham dự Hội thao GDQPAN học sinh THPT toàn quốc lần thứ III năm 2022. Kết quả đạt 01 giải Nhất, 02 giải Ba và 01 giải Khuyến khích.

- Tham dự Giải thể thao học sinh phổ thông toàn quốc năm 2023 đạt 10 huy chương (gồm 05 huy chương vàng, 01 huy chương bạc, 04 huy chương đồng).

dục khởi nghiệp tại cơ sở GDNN-GDĐT¹⁵; tổ chức các lớp bồi dưỡng ngắn hạn; phối hợp với các phòng GD&ĐT và Hội Khuyến học tổ chức tư vấn hỗ trợ cho các Trung tâm HTCD; kiểm tra và tư vấn công tác ôn thi tốt nghiệp THPT năm 2023 tại các Trung tâm GDNN-GDĐT. Tổ chức 02 đợt thi thử tốt nghiệp THPT; tổ chức hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh GDĐT cấp THPT, hội thi Báo cáo viên giỏi TTHTCD tỉnh Hòa Bình năm 2023 và kỳ thi chọn học viên giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa chương trình GDĐT cấp THPT¹⁶.

Triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”, đến nay 4 mục tiêu xây dựng xã hội học tập của tỉnh đều đạt và vượt kế hoạch năm, cơ bản đạt theo kế hoạch giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình phối hợp giữa Sở GD&ĐT với Hội Khuyến học tỉnh, Hội Người cao tuổi về phối hợp hoạt động khuyến học, khuyến tài và xây dựng xã hội học tập. Năm học 2022-2023 có 25 tập thể và 357 cá nhân được biểu dương khen thưởng trong công tác xây dựng xã hội học tập.

Công tác xây dựng nông thôn mới lĩnh vực GD&ĐT tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo thực hiện, toàn tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2 (9/10 huyện, thành phố đạt mức độ 3, 1/10 huyện, thành phố đạt mức độ 2); 60/129 xã đạt tiêu chí số 5 đạt 56,5% và 128/129 xã đạt tiêu chí số 14 đạt 99,2%.

Các TTHTCD tiếp tục được quan tâm củng cố và phát triển¹⁷, thực hiện mô hình kết hợp giữa TTHTCD với Nhà Văn hóa - Thư viện xã, xây dựng mô hình điểm TTHTCD hoạt động hiệu quả, phát triển bền vững; tổ chức các chuyên đề học tập kiến thức, kỹ năng, chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ sản xuất. Các TTHTCD đã góp phần ổn định chính trị - xã hội tại địa phương, củng cố kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, xây dựng nông thôn mới, xây dựng khối đoàn kết, nâng cao nhận thức cho người dân về pháp luật, phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống, thúc đẩy việc thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”.

¹⁵ Năm học 2022-2023, huy động 112 lớp với 4.461 học viên chương trình GDĐT cấp THPT (có 3.403 học viên đặt tại các trường Cao đẳng, trung cấp), kết thúc năm học có 591 học viên bỏ học; 1.352 học viên học nghề phổ thông, 3.536 học viên học trung cấp nghề, 471 học viên học tiếng dân tộc, 261 học viên học các lớp liên kết đào tạo Đại học, Cao đẳng. Kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm học viên học chương trình GDĐT cấp THPT: Về học lực lớp 10 (Tốt 02 HV đạt 0,13%, Khá 237 HV đạt 15,42%, Đạt 1.195 HV chiếm 77,75%, Chưa đạt 103 HV chiếm 6,7%), lớp 11, 12 (Giỏi 11 HV đạt 0,44%, Khá 794 HV đạt 32%, Trung bình 1.630 HV chiếm 65,62%, Yếu 82 HV chiếm 3,3%; Kém 12 HV chiếm 0,48%). Về hạnh kiểm lớp 10 (Tốt 1.001 HV đạt 65,13%, Khá 413 HV đạt 26,9%, Đạt 102 HV chiếm 6,64%, Chưa đạt 21 HV chiếm 1,37%), lớp 11, 12 (Tốt 1.863 HV đạt 75,12%, Khá 521 HV đạt 21%, Trung bình 76 HV chiếm 3,06%, Yếu 20 HV chiếm 0,81%. (có 440 HV chưa hoàn thành chương trình năm học).

¹⁶ Tổ chức kỳ thi chọn học viên giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa chương trình GDĐT cấp THPT, kết quả có 77/150 thí sinh đạt giải, trong đó có 08 giải Nhất, 16 giải Nhì, 26 giải Ba và 27 giải KK; hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh GDĐT cấp THPT, kết quả có 02 giải Nhất, 03 giải Nhì, 05 giải Ba và công nhận 06 giáo viên dạy giỏi; hội thi Báo cáo viên giỏi TTHTCD tỉnh, kết quả có 02 giải Nhất, 02 giải Nhì, 03 giải Ba và 03 giải Khuyến khích.

¹⁷ Toàn tỉnh có 151 TTHTCD/151 xã, phường, thị trấn; có 1.597 câu lạc bộ phát triển cộng đồng thôn với 4.872 nhóm thành viên với 91.867 người tham gia.

** Đối với Giáo dục chuyên nghiệp*

Năm học 2022-2023, trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình có 51 lớp với tổng số 1.785 HSSV¹⁸. Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh việc đổi mới công tác quản lý giáo dục; tăng cường và củng cố kỷ cương, nề nếp; đẩy mạnh tin học hóa trong quản lý, điều hành đơn vị thông qua hệ thống thư điện tử, văn bản điện tử trong nhà trường. Tiếp tục đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy theo hướng phát triển năng lực người học, phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của HSSV với nhiều hình thức. Chú trọng công tác nghiên cứu khoa học, đầu tư nâng cấp thư viện, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động đào tạo; thực hiện công tác bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên¹⁹; phối hợp với các trường Đại học²⁰ mở các lớp đại học liên kết nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp học nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo. Hoàn thành công tác tự đánh giá Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non. Được Trung tâm KĐCL Giáo dục - Đại học Quốc Gia Hà Nội kiểm định và công nhận đạt chất lượng với tỉ lệ 81,40%. Quan tâm, chú trọng công tác xây dựng Đảng, trong năm học đã cử 39 quần chúng ưu tú đi học lớp cảm tình đảng, tổ chức kết nạp đảng cho 04 giáo viên và 02 sinh viên. Công tác quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị được thực hiện đúng các quy định của Nhà nước đáp ứng được các hoạt động của nhà trường.

1.4. Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học

Chỉ đạo các đơn vị triển khai và thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 21/6/2018 của UBND tỉnh Hòa Bình về thực hiện Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân” giai đoạn 2018-2025; chỉ đạo giảng dạy chương trình tiếng Anh tiểu học (4 tiết/tuần) cho học sinh các lớp 3,4,5 ở những trường đảm bảo điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy và học²¹; các trường chưa đủ điều kiện xây dựng kế hoạch dạy với thời lượng 2 hoặc 3 tiết/tuần. 100% các phòng GD&ĐT đã tổ chức hoạt động Giao lưu môn

¹⁸ Hệ Cao đẳng chính quy 15 lớp với 580 SV, liên kết đào tạo có 12 lớp với 581 học viên; Đối với cơ sở thực hành: Tổng số có 08 lớp trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo với 200 trẻ; 16 lớp tại trường Phổ thông thực hành Chất lượng cao Nguyễn Tất Thành với 424 học sinh (khối tiểu học 277 hs, khối THCS 147 hs).

¹⁹ Trường CĐSP đã thực hiện bồi dưỡng thường xuyên cho 15.665 cán bộ quản lý, giáo viên bao gồm: Cấp học Mầm non (hoàn thành 5.656, không hoàn thành 29); Cấp học tiểu học (hoàn thành 4.314, không hoàn thành 23); Các cấp học THCS (hoàn thành 3.847), THPT (hoàn thành 1.593), GDTX (hoàn thành 180).

²⁰ Hoàn thành kế hoạch đào tạo và phát bằng tốt nghiệp cho 1.348 học viên các lớp liên kết đào tạo Đại học; tiếp tục triển khai kế hoạch đào tạo cho 284 học viên các lớp ĐHSP Mầm non, ĐHSP Tiểu học; ĐHSP Toán, ĐHSP Mỹ Thuật hiện có. Phối hợp tuyển sinh Đại học VHVL năm 2022 với trường Đại học Sư phạm- Đại học Thái Nguyên, Đại học SP Nghệ thuật TW tuyển sinh 301 học viên; phối hợp với trường Đại học Giáo dục - Đại học QG Hà Nội mở lớp Bồi dưỡng Công nghệ - Tin học (Đào tạo chứng chỉ ngắn hạn) cho 36 học viên.

²¹ Kết thúc năm học toàn tỉnh tổ chức dạy học tiếng Anh tự chọn đối với khối lớp 1,2 với 445 lớp và 11.783/31.709 học sinh đạt tỷ lệ 37% (giảm 2%); có 50.784/53.443 học sinh lớp 3,4,5 được học tiếng Anh đạt tỷ lệ 95%; trong đó học sinh học tiếng Anh 4 tiết/tuần 27.961/53.443 đạt tỷ lệ 52% (tăng 4%); học sinh học tiếng Anh 2 tiết/tuần 22.823/53.443 đạt tỷ lệ 43% (giảm 6,5%); học sinh lớp 4,5 chưa được học tiếng Anh: 2.659/53.443 chiếm 5%; 50.514/59.064 chiếm 85,52% học sinh THCS được học chương trình tiếng Anh theo Đề án NNQG; 18.625/26.676 học sinh chiếm 69,82% học sinh THPT được học chương trình tiếng Anh 10 năm theo Đề án NNQG. Các đơn vị tiếp tục mở rộng quy mô dạy học Chương trình Tiếng Anh 10 năm theo đề án NNQG.

tiếng Anh cấp tiểu học với nhiều hình thức phong phú, hấp dẫn, bổ ích²², phát động phong trào giáo viên các môn học khác và phụ huynh cùng tham gia các hoạt động sử dụng tiếng Anh trong và ngoài nhà trường với học sinh, tạo môi trường hỗ trợ tích cực cho học sinh học tiếng Anh; trường CĐSP tập trung nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh cho các hệ đào tạo, tham gia giảng dạy tiếng Anh cho các lớp Đại học liên thông, vừa học vừa làm, tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ tiếng Anh và hoạt động ngoại khóa bằng tiếng Anh cho học sinh trường PTTT chất lượng cao Nguyễn Tất Thành. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học tiếng Anh. Tham gia kỳ thi học sinh giỏi quốc gia THPT môn tiếng Anh đạt 01 giải Nhì, 01 giải Ba và 01 giải Khuyến khích.

Chỉ đạo các phòng GD&ĐT, các đơn vị, trường học trực thuộc tiếp tục thực hiện việc đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; chú trọng bồi dưỡng, nâng cao năng lực kiểm tra đánh giá đặc biệt là năng lực kiểm tra nói tiếng Anh, năng lực xây dựng ma trận đề, ra đề và đánh giá đề ra theo chuẩn Quốc gia và Quốc tế. Cử đội ngũ giáo viên cốt cán môn tiếng Anh dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng, nghiệp vụ để thực hiện việc kiểm tra, đánh giá trình độ tiếng Anh của học sinh cuối các cấp học đạt tương đương khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Tiếp tục đẩy mạnh, phát triển môi trường dạy và học tiếng Anh, nâng cao kỹ năng giao tiếp tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục.

Tiếp tục nâng cấp, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học tiếng Anh trong các nhà trường; bố trí ngân sách bổ sung đủ các thiết bị dạy học tiếng Anh thông thường và phòng học có thiết bị dạy học chuyên dụng; từng bước trang bị phần mềm học tiếng Anh. Nghiên cứu, khai thác các hệ thống hỗ trợ dạy và học tiếng Anh trực tuyến và trên máy tính của Bộ GD&ĐT; khuyến khích giáo viên tham gia xây dựng bài giảng và học liệu điện tử môn tiếng Anh. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong việc tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy và học tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục.

1.5. Quan tâm, chăm lo giáo dục dân tộc, giáo dục vùng khó khăn

Công tác giáo dục dân tộc tiếp tục được quan tâm, hệ thống các trường dân tộc nội trú, trường dân tộc bán trú được duy trì về quy mô, nâng cấp về cơ sở vật chất đảm bảo tỉ lệ học sinh dân tộc thiểu số học trung học được học ở trường nội trú đạt trên 10%. Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách hỗ trợ học sinh dân tộc vùng đặc biệt khó khăn theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ về việc quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn và các quy định khác.

²² Giới thiệu di tích lịch sử của địa phương bằng tiếng Anh; Ngày tết quê em, “Ngày hội nói tiếng Anh”, thi “Rung chuông vàng”, Câu lạc bộ tiếng Anh, Trang nguyên tiếng Anh; các nhà trường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tạo các sân chơi, giao lưu tiếng Anh;

Tiếp tục chỉ đạo các trường PTDTNT, PTDTBT thực hiện công tác nội vụ, quan tâm thực hiện tốt công tác nuôi ăn, ở cho học sinh. Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho học sinh dân tộc thiểu số, chú trọng giáo dục kỹ năng sống, tăng cường các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, các hoạt động trải nghiệm cho học sinh với các nội dung thiết thực, phù hợp tâm sinh lý lứa tuổi và đặc điểm văn hóa dân tộc nhằm giáo dục toàn diện cho học sinh. Quan tâm, giáo dục ý thức bảo tồn, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc của địa phương, trong năm học 2022-2023, mô hình: “Giáo dục ý thức bảo tồn, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Mường cho học sinh thông qua hình thức sinh hoạt của Câu lạc bộ” ở trường THPT Quyết Thắng, huyện Lạc Sơn được công nhận là mô hình, điển hình tiên tiến cấp tỉnh.

Nâng cao chất lượng dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc, chú trọng chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mẫu giáo vùng dân tộc thiểu số, tích cực hỗ trợ thực hiện chương trình giáo dục mầm non ở các vùng khó khăn, xây dựng môi trường để tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm tăng cường giao tiếp tiếng Việt cho trẻ em, bồi dưỡng kiến thức và phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình, cộng đồng; 100% các trường có cấp tiểu học đã tổ chức tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số (65.896 em chiếm 77% học sinh toàn tỉnh) thông qua các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt qua hoạt động trải nghiệm, giao lưu câu lạc bộ, Olympic học sinh.

Triển khai thực hiện Đề án dạy và học tiếng dân tộc Mường giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh, Sở GD&ĐT đã thành lập đội ngũ giảng viên, giáo viên cốt cán; tham mưu UBND tỉnh ban hành Chương trình và tài liệu bồi dưỡng tiếng dân tộc Mường cho cán bộ, công chức, viên chức công tác ở vùng DTTS; xây dựng kế hoạch và tổ chức thẩm định tài liệu tiếng Mường cho các khối lớp; hoàn thành công tác đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 1 cho 500 học viên là giáo viên tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh²³. Toàn ngành đang tích cực chuẩn bị các điều kiện về đội ngũ giáo viên, tài liệu dạy thực nghiệm, cơ sở vật chất, tài chính và các điều kiện khác để triển khai dạy thực nghiệm đối với khối lớp 1, dự kiến từ năm học 2023-2024. Đẩy mạnh bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số đối với cán bộ, công chức công tác ở vùng dân tộc và miền núi, đã tổ chức dạy học, kiểm tra cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số cho 421 cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục thực hiện giúp đỡ xã đặc biệt khó khăn theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh. Xây dựng Kế hoạch, thành lập các tổ công tác, kêu gọi các đơn vị, nhà tài trợ giúp đỡ bằng hiện vật và tiền mặt cho các nhà trường trên địa bàn các xã Vây Nưa, Hiền Lương, Giáp Đất, Mường Chiềng huyện Đà Bắc²⁴.

²³ Chương trình 150 tiết cho 208 GV Tiểu học; 229 GV THCS và 63 GV THPT, GDTX.

²⁴ Nhân dịp Khai giảng và Ngày toàn dân đưa trẻ em đến trường năm học 2022-2023, 02 tổ công tác của Sở GD&ĐT đã đến thăm, tặng quà trị giá 23 triệu đồng cho 09 nhà trường trên địa bàn 02 xã. Để kịp thời động viên nhà giáo, người lao động trên địa bàn 02 xã đón xuân mới Quý Mão năm 2023, Sở GD&ĐT đã tổ chức các đoàn công tác tới thăm và tặng quà tết cho các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn các xã vùng đặc biệt khó khăn của huyện Đà Bắc: Tặng 2.500 chiếc bánh Chung (trị giá 125.000.000đ); 17 thùng quần áo; 500

2. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

Toàn ngành hiện có 18.544 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (1.466 cán bộ quản lý; 15.038 giáo viên; 2.040 nhân viên). Ngành đã có nhiều nỗ lực, thực hiện nhiều giải pháp trong việc xây dựng đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông nhằm đảm bảo về số lượng và cơ cấu theo vị trí việc làm. Năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới²⁵; tình trạng thừa, thiếu cục bộ giáo viên từng bước được giải quyết.

Bố trí, phân công công tác đối với công chức theo đúng vị trí việc làm, phù hợp với trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh; công tác xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn; nội dung giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tích hợp liên môn... Xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện cho giáo viên các cấp hoàn thiện bồi dưỡng theo yêu cầu tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, đảm bảo việc bổ nhiệm, thi/xét thăng hạng và xếp lương theo hạng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đúng quy định. Tiếp tục quan tâm đẩy mạnh việc nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học của nhà giáo và CBQL giáo dục các cấp. Tổ chức cho CBQL và giáo viên tham gia tập huấn chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo quy định.

Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ quản lý theo đúng hướng dẫn²⁶; rà soát, bổ sung quy hoạch lãnh đạo các đơn vị, trường học trực thuộc giai đoạn 2020-2025, quy hoạch lãnh đạo cấp phòng và các đơn vị, trường học trực thuộc giai đoạn 2026-2031; ban hành Kế hoạch, tổ chức thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền; việc đánh giá, phân loại công chức, viên chức được thực hiện đúng theo quy định.

túi quà, sách vở; 79.000.000đ tiền mặt. Tổng số tiền và quà tặng ước tính khoảng 250.000.000đ. Riêng trường PTDT bán trú TH&THCS Vây Nưa được tặng 10 Tivi 65 inch, đoàn công tác Sở GD&ĐT tỉnh Hà Nam tặng 30.000.000đ; trường mầm non Vây Nưa được tặng 01 máy giặt 15 kg, 150 phần ngũ trưa, khảo sát để chuẩn bị xây dựng nhà vệ sinh cho điểm trường chính, xây dựng tường bao cho điểm trường Lau Bai với nguồn kinh phí 380.000.000đ từ Hội Khuyến học tỉnh.

²⁵ Tính đến nay, toàn ngành có 93,7% cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đạt trình độ chuẩn trở lên, trong đó trình độ trên chuẩn đạt 71,09%, trình độ chưa đạt chuẩn chiếm 6,3%; có 60,64% cán bộ quản lý, giáo viên Tiểu học đạt trình độ chuẩn trở lên, trong đó trình độ trên chuẩn đạt 0,044%; có 83% cán bộ quản lý, giáo viên THCS đạt trình độ chuẩn trở lên, 100% cán bộ quản lý giáo viên THPT, GDTX đạt trình độ chuẩn trở lên, trong đó trình độ trên chuẩn đạt 24,7% đối với giáo viên THPT và 12,02% đối với GDTX; 100% CBQL, giảng viên CĐSP đạt chuẩn trở lên. Toàn ngành hiện có 56 Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú.

²⁶ Đối với cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc, trong năm học đã thực hiện quy trình và đưa vào danh sách quy hoạch cấp trường phòng và tương đương đối với 90 người; quy hoạch cấp phó trường phòng và tương đương đối với 209 người; cử 02 cán bộ tham gia lớp bồi dưỡng cán bộ nguồn diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nhiệm kỳ 2025 -2030, 10 cán bộ tham gia bồi dưỡng đối với lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương; thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển bổ nhiệm 37 cán bộ quản lý cấp trường, phó phòng và tương đương. Thực hiện chế độ nghỉ hưu đối với 02 công chức, 03 viên chức; tinh giản biên chế 11 viên chức; nâng bậc lương đối với 493 công chức, viên chức và người lao động; nâng phụ cấp thâm niên 1% đối với 1.353 viên chức các đơn vị trực thuộc. Cơ quan Sở đã tạo điều kiện cho 18 lượt cán bộ đi học lớp bồi dưỡng lãnh đạo cấp Sở (01 người), lớp bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng (11 người); Thanh tra viên chính (01 người), bồi dưỡng văn hóa công vụ (02 người), bồi dưỡng tiếng dân tộc Mường (03 người). Cử 01 viên chức đi học Tiến sĩ, 06 viên chức tham gia học tập lớp bồi dưỡng Trường phòng, phó Trường phòng GD&ĐT, 43 viên chức bồi dưỡng dạy học tích hợp.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ quản lý giáo dục được quan tâm, chú trọng. Phối hợp với UBND huyện, thành phố xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng được tiến hành bài bản, thống nhất từ cơ quan quản lý đến cơ sở giáo dục, trên cơ sở đánh giá thực trạng chất lượng đội ngũ, kết hợp với nhu cầu đào tạo và công tác bố trí, sử dụng, quy hoạch cán bộ; tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đúng theo kế hoạch; phối hợp tổ chức bồi dưỡng chính trị hè cho 7.632 cán bộ quản lý, giáo viên. Tham mưu với UBND tỉnh thực hiện quy trình đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú lần thứ 16 năm 2023 cho 09 cá nhân.

Chỉ đạo tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 138/CT-BGD&ĐT ngày 18/01/2019 của Bộ GD&ĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ trong nhà trường; Chỉ thị số 1737/CT-BGD&ĐT ngày 15/8/2018 của Bộ GD&ĐT về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra nền nếp, kỷ cương trường, lớp học; thực hiện đúng quy chế làm việc và văn hóa công sở. Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 34/CT-TW của Bộ Chính trị về tăng cường công tác giáo dục chính trị, củng cố các tổ chức Đảng, đoàn thể quần chúng, đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên mới trong các trường học. Toàn ngành hiện có 558 Đảng bộ và chi bộ với 12.036 đảng viên chiếm 64,9%, trong đó có 9.372 đảng viên nữ chiếm 77,87%, có 6.645 đảng viên người dân tộc thiểu số, chiếm tỷ lệ 55,2% so với tổng số đảng viên toàn ngành. Một số đơn vị đã chú trọng công tác phát triển đội ngũ đảng viên đối với học sinh, sinh viên²⁷.

3. Thu hút các nguồn lực đầu tư cho giáo dục

Tham mưu ban hành Nghị quyết 19-NQ/TU ngày 29/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường nguồn lực phát triển giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2023-2030. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 26/7/2019 của UBND tỉnh về đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2019-2025; ưu tiên kinh phí triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới; chỉ đạo thực hiện lồng ghép có hiệu quả các chương trình, dự án để đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục. Tiến hành rà soát cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và quy hoạch lại các điểm trường lẻ²⁸. Phát huy tính chủ động trong việc đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ đổi mới Chương trình GDPT, rà soát hệ thống thiết bị công nghệ thông tin triển khai họp trực tuyến, tập huấn, bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên qua mạng. Tiếp tục triển khai, hoàn thiện dữ liệu phần mềm cơ sở dữ liệu giáo dục đến 100% các đơn vị, trường học và tổ chức rà soát, hoàn thiện số liệu thống kê, thực hiện nghiêm chế độ thống kê, thông tin, báo cáo theo quy định.

²⁷ Trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ kết nạp 10 HS; PTDTNT THPT tỉnh kết nạp 10 HS; THPT Lạc Thủy C kết nạp 02 HS; THPT Quyết Thắng kết nạp 02 HS; CĐSP Hòa Bình kết nạp 02 sinh viên...

²⁸ Năm học 2022-2023: đối với Giáo dục mầm non giảm 12 điểm trường lẻ; Giáo dục Tiểu học giảm 25 điểm trường lẻ. Giảm 01 trường Tiểu học và 01 trường PTCS.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chỉ đạo, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2022; thực hiện công khai phân bổ, sử dụng có hiệu quả ngân sách năm 2022 và thực hiện xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023. Năm 2022, Sở GD&ĐT đã thực hiện, giải ngân 93.717 triệu đồng đạt tỷ lệ 100%.

Ngành đã chỉ đạo tập trung các nguồn lực đầu tư cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho các nhà trường. Toàn ngành hiện có 8.501 phòng học (khối các trường Mầm non, phổ thông là 8.225 phòng²⁹; khối các trung tâm GDTX-GDNN, GDTX, hướng nghiệp, trường CĐSP là 276 phòng). Ngoài ra còn có 433 phòng thư viện, 352 phòng thiết bị, 125 nhà đa năng, 1.369 nhà vệ sinh đảm bảo vệ sinh môi trường... khuôn viên, môi trường, cảnh quan sư phạm các nhà trường ngày càng khang trang, sạch đẹp đáp ứng yêu cầu học tập và vui chơi của học sinh theo hướng thân thiện và tích cực.

Ban hành các văn bản chỉ đạo về việc tăng cường công tác quản lý thu, chi tài chính đầu năm học 2022-2023³⁰, đồng thời thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở các đơn vị trường học về công tác thu chi tài chính, góp phần chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các đơn vị, trường học trên địa bàn tỉnh.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính, tăng cường phân cấp, phân quyền trong quản lý

Đẩy mạnh xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Sử dụng đồng bộ các phần mềm công vụ, triển khai sử dụng chữ ký số tích hợp trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp dùng chung của tỉnh tới 100% các đơn vị, trường học trực thuộc; phần mềm quản lý theo dõi các nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; phần mềm quản lý dịch vụ công; phần mềm Một cửa điện tử của tỉnh; Website ngành để chỉ đạo, điều hành; quản lý văn bản đi, đến. Theo dõi, đôn đốc cán bộ, công chức, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện nhiệm vụ được giao. Do đó chất lượng, tiến độ triển khai thực hiện các nhiệm vụ, đặc biệt là việc triển khai các nhiệm vụ do cấp trên giao ngày một hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới trong giai đoạn hiện nay.

²⁹ + Cấp học mầm non có 2.324/2.560 phòng kiên cố, đạt tỷ lệ 90,8%; có 142/2.560 phòng học Bán kiên cố, chiếm tỷ lệ 5,5%; có 63/2.560 phòng học tạm, chiếm tỷ lệ 2,5%; có 31/2.560 phòng nhờ, mượn chiếm tỷ lệ 1,2%. Có 33 phòng đa năng, 51 phòng học thể chất; 130 phòng học giáo dục âm nhạc.

+ Cấp Tiểu học có 2.421/3.259 phòng kiên cố, đạt tỷ lệ 74,3%; có 819/3.259 phòng bán kiên cố, chiếm tỷ lệ 25,1%; có 17/3.259 phòng học tạm, chiếm tỷ lệ 0,5%; có 2/3.259 phòng học nhờ, mượn, chiếm tỷ lệ 0,1%. Phòng học bộ môn có 402 phòng và 618 phòng hỗ trợ học tập.

+ Cấp THCS có 1.607/1.706 phòng kiên cố, đạt tỷ lệ 94,2%; có 78/1.706 phòng bán kiên cố, chiếm tỷ lệ 4,6%; có 21/1.706 phòng tạm, chiếm tỷ lệ 1,2%. Phòng học bộ môn có 986 phòng, có 735 phòng hỗ trợ học tập.

+ Cấp THPT có 757/760 phòng học kiên cố, đạt tỷ lệ 99,6%; có 3/760 phòng học tạm, chiếm 0,4%. Khối phòng học bộ môn khối THPT hiện có 211 phòng, có 189 phòng hỗ trợ học tập.

³⁰ Công văn số 2242/SGD&ĐT-KHTC ngày 24/8/2022 về việc tăng cường công tác quản lý thu, chi tài chính năm học 2022-2023; Công văn số 3608/SGD&ĐT-KHTC ngày 06/12/2022 về việc tăng cường công tác quản lý thu, nộp năm học 2022-2023 tại các cơ sở giáo dục; Kế hoạch số 2662/KH-SGD&ĐT ngày 22/9/2022 của Sở GD&ĐT Hoà Bình về việc kiểm tra đột xuất công tác thu, chi các nguồn kinh phí do cha mẹ học sinh đóng góp năm học 2022-2023.

Tổ chức Lễ ký Thỏa thuận hợp tác giữa Sở GD&ĐT và Viễn thông Hòa Bình về triển khai chương trình chuyển đổi số toàn diện ngành GDĐT giai đoạn 2023-2028. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả trong giảng dạy và học tập. 100% các cơ sở giáo dục phổ thông đã kết nối Internet và sử dụng Hệ thống thông tin quản lý nhà trường (SMAS, VNedu); 100% giáo viên cấp THCS, THPT đã được cấp tài khoản hệ thống LMS, LCMS phục vụ sinh hoạt chuyên môn, học tập trực tuyến; học sinh tham gia các kỳ thi trên Internet đều có tài khoản trên trường học kết nối; triển khai chương trình khoa học máy tính và lập trình đến 45% học sinh tiểu học, 65% học sinh THCS, dạy trẻ mầm non 4 đến 6 tuổi học lập trình tại 53 trường mầm non. Khai thác, sử dụng vận hành có hiệu quả Hệ thống họp, tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến từ Sở GD&ĐT đến phòng GD&ĐT huyện, thành phố và các đơn vị, trường học trực thuộc; định kỳ họp giao ban trực tuyến toàn ngành. Công tác quản lý dữ liệu về giáo viên, học sinh được thực hiện trên hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục quốc gia. Hệ thống cơ sở dữ liệu toàn ngành đã được sử dụng ổn định và khai thác có hiệu quả góp phần cung cấp thông tin cho công tác hoạch định chính sách và chiến lược, kế hoạch phát triển giáo dục cho cơ quan quản lý giáo dục các cấp. Triển khai có hiệu quả việc sử dụng, quản lý chứng thư số, chữ ký số của Ban Cơ yếu Chính phủ cho tổ chức, cá nhân các đơn vị, trường học trực thuộc. Hướng dẫn các biện pháp an toàn, an ninh thông tin, đồng thời quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ứng dụng công nghệ thông tin toàn ngành theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin một cách chuyên nghiệp và hiệu quả.

Năm 2022, thực hiện Kế hoạch triển khai số hóa văn bản của UBND tỉnh, Sở GD&ĐT đã phối hợp thực hiện số hóa 541.329 văn bản, tài liệu, hồ sơ (A4) có giá trị sử dụng lâu dài để phục vụ kết nối, chia sẻ dùng chung trên Hệ thống lưu trữ điện tử của tỉnh; hoàn thành chỉnh lý 86 mét tài liệu nâng tổng số mét tài liệu được chỉnh lý là 115 mét trong kho lưu trữ cơ quan.

Tham mưu với UBND tỉnh giải quyết các thủ tục hành chính (TTHC) trong lĩnh vực GDĐT đúng quy định. Kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính vào cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Cổng dịch vụ công của tỉnh và Trang Thông tin điện tử ngành. Niêm yết đầy đủ danh sách, nội dung các TTHC, địa chỉ tiếp nhận, phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, đường dây nóng để các tổ chức, cá nhân biết và thực hiện. Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần đối với các TTHC thuộc phạm vi quản lý của Sở. Thực hiện số hóa hồ sơ đối với TTHC tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh. Thực hiện việc rà soát, đánh giá TTHC và được UBND tỉnh thông qua phương án đơn giản hóa 06 TTHC. Kết quả giải quyết TTHC đúng hạn đạt tỷ lệ 100%, ngoài ra 100% hồ sơ các TTHC không qua Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh được tiếp nhận và giải quyết đúng trình tự, thời gian theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC, gắn công tác thi đua với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ. Tổ chức thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ CCHC năm 2022, đồng thời xây dựng các kế hoạch, ban hành các văn bản hướng dẫn về công tác CCHC năm 2023³¹ với trọng tâm là tăng cường các giải pháp nhằm nâng cao chỉ số CCHC (Par Index), chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI) về giáo dục và đào tạo. Thực hiện việc tự đánh giá, chấm điểm; tham gia điều tra xã hội học để đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trong lĩnh vực giáo dục năm 2023 theo kế hoạch. Triển khai, thực hiện đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các đơn vị, trường học. Triển khai đầy đủ các nhiệm vụ theo kế hoạch của Ban chỉ đạo tỉnh thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025 tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06), về cơ bản đáp ứng được yêu cầu³². Tăng cường kiểm tra CCHC, kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2023 đối với các đơn vị, trường học³³.

Tham mưu với UBND tỉnh ban hành Đề án Đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2022-2025. Triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch và lập báo cáo kết quả khảo sát, đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công trên địa bàn tỉnh. Năm 2022, Sở GD&ĐT được xếp thứ 07/19 về Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức và xếp thứ 11/19 về chỉ số cải cách hành chính (tăng 02 bậc so với năm 2021), góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị của ngành.

Đẩy mạnh phân cấp quản lý và thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục theo quy định; rà soát và bảo đảm các điều kiện thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình; gắn trách nhiệm của người đứng đầu với chất lượng giáo dục tại đơn vị, của giáo viên với chất lượng giáo dục của lớp học, môn học. Các nhà trường thực hiện kiện toàn cơ cấu tổ chức của trường theo quy định, bảo đảm các điều kiện để Hội đồng trường thực

³¹ Kế hoạch số 67/KH-SGD&ĐT-VP ngày 09/01/2023 về thực hiện Cải cách hành chính ngành GDĐT năm 2023; Kế hoạch số 199/KH-SGD&ĐT-VP ngày 31/01/2023 về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023; Kế hoạch số 240/KH-SGD&ĐT-VP ngày 03/02/2023 truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023; Kế hoạch số 331/KH-SGD&ĐT-VP ngày 10/02/2023 về tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2023; Kế hoạch số 646/KH-SGD&ĐT-VP ngày 10/3/2023 về duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động tại cơ quan Sở GD&ĐT năm 2023; Kế hoạch số 321/KH-SGD&ĐT ngày 09/02/2023 theo dõi tình hình thi hành pháp luật và quản lý công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023; Kế hoạch số 187/KH-SGD&ĐT-VP ngày 31/01/2023 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023; Kế hoạch số 232/KH-SGD&ĐT-VP ngày 02/02/2023 về thực hiện quy chế dân chủ ngành GDĐT năm 2023; Công văn số 639/SGD&ĐT-VP ngày 10/3/2023 về việc phát động tham gia Hội thi “Tìm kiếm sáng kiến cải cách hành chính tỉnh Hòa Bình năm 2023”; Công văn số 752/SGD&ĐT-VP ngày 21/3/2023 về việc triển khai quét mã QR Code trên mạng xã hội Zalo để nhận Bản tin điện tử CCHC; Kế hoạch số 1035/KH-SGD&ĐT ngày 14/4/2023 kiểm tra CCHC năm 2023...

³² Việc triển khai thu học phí và các khoản thu khác theo hình thức không dùng tiền mặt chưa đáp ứng yêu cầu do người dân đặc biệt ở vùng khó khăn chưa có điều kiện thực hiện với hình thức nộp qua giao dịch điện tử.

³³ Tổ chức 03 cuộc kiểm tra công tác CCHC tại phòng GD&ĐT và các đơn vị trực thuộc trên địa bàn: huyện Mai Châu ngày 14/3/2023, huyện Yên Thủy ngày 20/3/2023, huyện Đà Bắc: ngày 27/3/2023.

hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Tích cực đổi mới quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, giao quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục, đề cao tinh thần đổi mới, sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục. Chỉ đạo tăng cường tính tự chủ của các nhà trường trong việc xây dựng kế hoạch phát triển, chương trình giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh, chú trọng các nội dung tinh giản, tích hợp, mới cập nhật; tiếp tục đổi mới phương pháp, hình thức dạy học tương ứng với những phẩm chất, năng lực cần hình thành cho học sinh thông qua từng bài học.

Tăng cường thực hiện phân cấp quản lý tài chính cho các đơn vị, giao quyền tự chủ cho đơn vị nhằm tăng cường năng lực quản lý tài chính cho đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ quản lý tài chính. 51 đơn vị sự nghiệp thuộc Sở đã được phê duyệt phương án tự chủ³⁴, các đơn vị đã hoàn thành nhiệm vụ được giao và thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên nhờ các biện pháp cụ thể như xây dựng các tiêu chuẩn, định mức chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động sự nghiệp, chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Các cơ sở giáo dục cơ bản đã làm tốt công tác xây dựng dự toán, thực hiện thanh toán đầy đủ các chế độ cho người lao động; thực hiện đúng, đủ các quy định trong chi thường xuyên, quy định về chứng từ, sổ sách, hồ sơ tài chính. Các đơn vị đã chủ động trong việc sắp xếp viên chức theo số lượng được giao, đúng vị trí việc làm đã được quy định.

5. Đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua, công tác truyền thông giáo dục trong toàn ngành

Đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” gắn với các phong trào thi đua do Trung ương và tỉnh phát động. Thực hiện có hiệu quả việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Nâng cao nhận thức về vai trò của công tác thi đua, khen thưởng, coi thi đua là động lực để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Chủ động phát hiện, biểu dương và nhân rộng các tấm gương người tốt, việc tốt trong toàn ngành. Chỉ đạo tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam; có 04 nhà giáo dự Hội nghị Tuyên dương các nhà giáo tiêu biểu toàn quốc năm 2022 và giai đoạn 1982-2022 do Bộ GD&ĐT tổ chức; có 01 nhà giáo tham gia chương trình “Chia sẻ cùng thầy cô” năm 2022 do Trung ương Hội liên hiệp Thanh niên Việt Nam phối hợp với Bộ GD&ĐT tổ chức. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn trong năm học.

Triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào “Cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hòa Bình thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019-2025. Toàn ngành thực hiện xây dựng và giữ gìn cơ quan, nhà trường văn minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp; xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo, lãnh đạo quản lý, điều hành trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và các văn bản quy định về văn hóa công sở của cơ quan, đơn vị. Đối với cán bộ, công

³⁴ Trong đó có 10 đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và 41 đơn vị do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.

chức, viên chức thực hiện chấp hành nghiêm túc kỷ cương, kỷ luật hành chính; thực hiện các chuẩn mực trong giao tiếp, ứng xử; tinh thần, thái độ làm việc tận tụy, nghiêm túc, trách nhiệm; thực hiện chuyên nghiệp về chuyên môn, nghiệp vụ; thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện chuẩn mực về đạo đức, lối sống; tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước do cơ quan, đơn vị và địa phương phát động, tổ chức, góp phần hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

Hướng dẫn về công tác truyền công tác bảo mật, công tác an ninh mạng,...; duy trì mạng lưới truyền thông của ngành; thực hiện Quy chế hoạt động của Website ngành, kịp thời truyền tải đầy đủ, chính xác các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước về GDĐT, các hoạt động và những kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị của ngành.

Triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo³⁵, công tác bảo mật, công tác an ninh mạng, tập trung đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng công tác truyền thông về đổi mới toàn diện giáo dục³⁶ theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW, tạo động lực cho toàn ngành nỗ lực trong công tác, giảng dạy và học tập. Tiếp tục thực hiện Chương trình phối hợp về công tác truyền thông giai đoạn 2019-2023³⁷, chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình Trung ương và địa phương thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phản ánh kịp thời các hoạt động của ngành, giới thiệu những tấm gương nhà giáo, cán bộ quản lý, HSSV điển hình trong phong trào thi đua yêu nước.

6. Hội nhập quốc tế trong giáo dục

Tăng cường hội nhập quốc tế thông qua hợp tác với các cơ sở giáo dục có chất lượng cao của nước ngoài về trao đổi học sinh, giáo viên, chia sẻ kinh nghiệm quản lý, phương pháp giảng dạy và hợp tác nghiên cứu khoa học; tích cực chia sẻ thông tin phục vụ hội nhập quốc tế về giáo dục đào tạo. Tích cực nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới nâng cao chất lượng giáo dục. Thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ hợp tác quốc tế; tăng cường đầu tư cho giáo dục, đặc biệt là các cơ sở giáo dục còn nhiều khó khăn thông qua các nguồn vốn viện trợ, các chương trình, dự án hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ. Tích cực tham gia các chương trình đánh giá chất lượng giáo dục quốc tế đối với giáo dục phổ thông (PASEC, PISA...). Năm học 2022-

³⁵ Kế hoạch số 452/KH-SGD&ĐT-VP ngày 28/02/2022 truyền thông về GDĐT năm 2022; Kế hoạch số 375/KH-SGD&ĐT-VP ngày 16/2/2023 truyền thông về GDĐT năm 2023; Kế hoạch số 240/KH-SGD&ĐT-VP ngày 03/02/2023 truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023; Kế hoạch số 601/KH-SGD&ĐT-VP ngày 07/3/2023 truyền thông cải cách hành chính năm 2023; Kế hoạch số 817/KH-SGD&ĐT ngày 27/3/2023 thực hiện công tác truyền thông, giáo dục về dân số năm 2023; Kế hoạch số 1392/KH-SGD&ĐT ngày 22/5/2023 truyền thông về kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023...

³⁶ Tuyên truyền đầy đủ các văn bản chỉ đạo về công tác triển khai thực hiện chương trình sách giáo khoa GDPT 2018. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương lớp 3, lớp 7, lớp 10; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương lớp 4, lớp 8, lớp 11 trong năm học 2023-2024.

³⁷ Chương trình phối hợp số 178/CTrPH-SGD&ĐT-BHB-ĐPTTHT ngày 24/01/2019 giữa Sở GD&ĐT với Báo Hòa Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Hòa Bình.

2023, trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ đã chủ động tăng cường hội nhập quốc tế³⁸, tích cực tham gia các chương trình đánh giá chất lượng giáo dục quốc tế đối với giáo dục phổ thông; trường THPT Đà Bắc tiếp nhận 03 tình nguyện viên người Áo làm trợ giảng tiếng Anh cho học sinh của nhà trường³⁹. Trường CĐSP tiếp tục triển khai dự án ACES “Mô hình giáo dục lấy cộng đồng làm trung tâm để phát triển khả năng thích ứng xã hội: Học tập vui vẻ hướng tới một xã hội toàn diện, an toàn và kiên cường”⁴⁰; Tiếp nhận 02 tình nguyện viên quốc tịch Đức thuộc tổ chức CSDS về làm việc tại trường⁴¹. Tăng cường hợp tác quốc tế; tổ chức và tham gia hội nghị, hội thảo trong nước về giáo dục, đào tạo; trao đổi sinh hoạt chuyên môn với các trường bạn. Tiếp tục tìm kiếm các nguồn tài trợ, ủng hộ từ các tổ chức, cá nhân ngoài nước phục vụ các hoạt động giáo dục và đào tạo của trường.

Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền quản lý hoạt động tư vấn du học của 03 Trung tâm⁴². Các văn phòng đại diện đã tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam, thực hiện có hiệu quả hoạt động tư vấn du học cho học sinh trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục quản lý chặt chẽ, tăng cường thanh tra, kiểm tra các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài, các trung tâm tư vấn du học trên địa bàn tỉnh.

7. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

³⁸ Tổ chức Fulbright thuộc Đại sứ Quán Hoa Kỳ tại Việt Nam đã có buổi làm việc tại nhà trường “Giới thiệu về Giáo dục Hoa Kỳ, các cơ hội học tập và học bổng tại Hoa Kỳ”, học sinh khối chuyên Anh dự triển lãm về Giáo dục Hoa Kỳ tại Hà Nội. Thường xuyên giao lưu, tiếp nhận các tình nguyện viên giảng dạy ngoại ngữ tại trường trong đó có 02 giáo viên người Đức và 01 giáo viên người Mỹ giảng dạy tiếng Anh, 01 giáo viên người Nga dạy tiếng Nga; tham gia chương trình trực tuyến “Giới thiệu các trường Đại học Nga” do Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga tổ chức; giáo viên Tiếng Nga tham gia bồi dưỡng nâng cao trình độ do Phân viện Puskin tổ chức, tham gia Hội thảo Quốc tế dành cho giáo viên dạy tiếng Nga các nước Châu Á. Tham gia các kỳ thi viết chính tả chữ Hán do Viện Khổng tử, Đại học Hà Nội tổ chức, đội thi đạt giải khuyến khích; tham gia cuộc thi tranh biện tiếng Hoa do Câu lạc bộ tiếng Trung Flu tổ chức; tham gia festival “Đa sắc màu Việt - Nga” đạt giải Nhì tập thể; Đạt giải Ba Cuộc thi Quốc tế “Theo những trang sách của Chukovsky K.I”; tham gia cuộc thi hùng biện tiếng Anh “Speak to lead” do Đại sứ quán Mỹ tổ chức; tham dự ngày hội Giáo dục đại học Pháp do Đại sứ Pháp tổ chức.

³⁹ Các tình nguyện viên hỗ trợ giảng dạy môn tiếng Anh, tham gia các hoạt động phong trào và không nhận thù lao. Nhà trường và phụ huynh hỗ trợ điều kiện về phương tiện đi lại, nơi ở, sinh hoạt đảm bảo trang thiết bị, vật dụng và an ninh trật tự, hỗ trợ cải thiện bữa ăn nhân các dịp lễ, tết...

⁴⁰ Dự án ACES do các trường Đại học tham gia gồm: Đại học Coventry (Vương quốc Anh), Đại học Malaysia Sarawak (Malaysia), Đại học Muhammadiyah Ponorogo (Indonesia); Đại học Bách Khoa Hà Nội (Việt Nam). Các hoạt động đã tổ chức: Đón đoàn chuyên gia Dự án của trường Đại học Coventry tới thăm, làm việc; cử 01 giảng viên tham dự và báo cáo tại Hội thảo Quốc tế Gamification tại trường Đại học Sanawak Malaysia; Tổ chức Hội thảo sơ kết hoạt động của dự án ACES tại trường Phổ thông thực hành chất lượng cao Nguyễn Tất Thành.

⁴¹ Nhiệm vụ của các tình nguyện viên: Tạo môi trường học tập tiếng Anh và hỗ trợ nâng cao kỹ năng nghe, nói tiếng Anh cho học sinh trường Phổ thông thực hành chất lượng cao Nguyễn Tất Thành; Tham gia hỗ trợ giáo viên trường phổ thông thực hành chất lượng cao Nguyễn Tất Thành tổ chức thực hiện Câu lạc bộ tiếng Anh, hoạt động trải nghiệm môn tiếng Anh và các hoạt động giao lưu, trải nghiệm khác cho học sinh nhà trường; Dạy tiếng Anh cho trẻ mầm non tại các lớp chất lượng cao của Cơ sở Mầm non thực hành Hoa Sen và tham gia các hoạt động trải nghiệm chung của cơ sở; Tham gia các chương trình giao lưu văn hóa với sinh viên khoa mầm non trường CĐSP Hòa Bình.

⁴² Trung tâm tư vấn du học Việt Tín Hòa Bình có văn phòng đại diện tại xã Ngọc Mỹ, huyện Tân Lạc; Trung tâm tư vấn du học quốc tế Tín Phát thuộc Công ty cổ phần hợp tác đầu tư Giáo dục quốc tế Tín Phát có văn phòng đại diện tại phường Thịnh Lang, thành phố Hòa Bình; Trung tâm tư vấn du học El thuộc có văn phòng đại diện tại phường Tân Hòa, thành phố Hòa Bình.

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Chú trọng và thực hiện nghiêm túc pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo, bố trí phòng tiếp dân, niêm yết nội quy và lịch tiếp công dân tại phòng tiếp công dân, mở sổ theo dõi tiếp công dân, công khai lịch tiếp công dân trên website ngành, tạo điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ cho công tác tiếp công dân. Kết thúc năm học, Sở GD&ĐT không nhận được đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết. Đối với một số đơn thư phản ánh, kiến nghị của công dân không thuộc thẩm quyền giải quyết, Sở GD&ĐT đã thực hiện xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Công tác phòng, chống tham nhũng tiếp tục được quan tâm chỉ đạo. Sở GD&ĐT ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác phòng, chống tham nhũng⁴³. Tổ chức 04 cuộc thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN lồng ghép trong các cuộc thanh tra hành chính; chế độ thông tin, báo cáo được thực hiện kịp thời, đúng quy định.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra nội bộ của các đơn vị, trường học, xử lý nghiêm các vi phạm để đảm bảo thực hiện hiệu quả quyền tự chủ. Trong năm học, đã tiến hành hoạt động thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch⁴⁴. Qua hoạt động thanh tra, kiểm tra đã kịp thời đôn đốc, chấn chỉnh việc thực hiện chính sách pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, việc tổ chức thực hiện chương trình, nội dung, kế hoạch dạy học, công tác kiểm tra nội bộ, công tác quản lý dạy thêm, học thêm..., đã thực hiện việc thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền 7.200.000đ, thực hiện xuất toán số tiền 12.541.000đ do chi trả sai chế độ cho cán bộ quản lý và học sinh. Công tác theo dõi, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện kết luận, xử lý sau thanh tra tiếp tục được quan tâm góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động thanh tra, kiểm tra.

Tích cực chỉ đạo tăng cường các biện pháp quản lý nhằm bảo đảm nền nếp, kỷ cương trong dạy học, chấn chỉnh kịp thời những vi phạm về chuyên môn, đạo đức nhà giáo; thực hiện đánh giá khách quan, công bằng, tạo động lực thi đua trong dạy học. Chú trọng quản lý, phối hợp hoạt động với Ban đại diện

⁴³ Kế hoạch số 2685/KH-SGD&ĐT ngày 23/9/2022 về thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Kế hoạch số 2669/KH-SGD&ĐT ngày 14/10/2022 về tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ kiểm tra nội bộ trường học, công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, công tác phòng chống tham nhũng, việc thực hiện quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực GD&ĐT; Công văn số 3614/SGD&ĐT-TTr ngày 07/12/2022 về việc triển khai các nhiệm vụ về công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực; Kế hoạch số 168/KH-SGD&ĐT-TTr ngày 27/01/2023 về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023; Công văn số 218/SGD&ĐT-TTr ngày 01/02/2023 về việc triển khai thực hiện Quy định số 01-QĐ/BCĐ, ngày 15/12/2022 của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng tiêu cực tỉnh; Công văn số 531/SGD&ĐT-TTr ngày 01/3/2023 về việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng.

⁴⁴ Quyết định số 1862/QĐ-SGD&ĐT ngày 21/9/2022 phê duyệt Kế hoạch kiểm tra năm học 2022-2023; Quyết định số 1864/QĐ-SGD&ĐT ngày 22/9/2022 phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm học 2022-2023; Kế hoạch số 2662/KH-SGD&ĐT ngày 22/9/2022 về việc kiểm tra đột xuất công tác thu, chi các nguồn kinh phí do cha mẹ học sinh đóng góp năm học 2022-2023; Kế hoạch số 2685/KH-SGD&ĐT-TTr ngày 23/9/2022 về thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và giải quyết khiếu nại, tố cáo năm học 2022-2023. Ngoài ra, Sở GD&ĐT còn tổ chức các cuộc kiểm tra theo lịch công tác tháng của Sở.

cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT; tăng cường quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm, khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm sai quy định; quản lý các khoản tài trợ theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 qui định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật

Trong năm học 2022-2023, ngành GD&ĐT đã tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, Chính quyền, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020-2025; ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học và phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chương trình GDPT 2018; tăng cường kỷ cương, nền nếp trong các cơ sở giáo dục, đào tạo.

Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên. 100% cơ sở giáo dục mầm non bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn về thể chất và tinh thần, không có ngộ độc, tai nạn thương tích xảy ra trong các cơ sở giáo dục mầm non. Triển khai thực hiện giảng dạy sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương lớp 3,7,10 hiệu quả, đảm bảo tiến độ, đúng theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT; đồng thời chỉ đạo chuẩn bị các điều kiện để triển khai giảng dạy sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương lớp 4,8,11 trong năm học 2023-2024. Tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia đạt 28 giải, tăng 05 giải so với năm học 2021-2022; kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023 đạt 99,31%, điểm trung bình bài thi các môn đạt 6,336 điểm (tăng 0,047 điểm), là năm thứ 5 tăng liên tiếp. Tham gia thi thể dục thể thao cấp quốc gia, Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh phổ thông cấp quốc gia, tham gia sân chơi trong khu vực và thế giới đạt thành tích cao.

Công tác đầu tư xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất tiếp tục được quan tâm. Kết quả thực hiện các mục tiêu xây dựng xã hội học tập đều đạt và vượt kế hoạch. Công tác xây dựng nông thôn mới lĩnh vực giáo dục và đào tạo tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo thực hiện. Toàn tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2.

Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và HSSV. Đặc biệt là chế độ, chính sách ưu đãi đối với học sinh diện chính sách xã hội, học sinh vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, quan tâm tạo cơ hội học tập cho học sinh khuyết tật. Tập trung bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên thông qua thực hành thực tế tại lớp học, đặc biệt là bồi dưỡng các nội dung đáp ứng việc triển khai chương trình GDPT 2018.

Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra bám sát sự chỉ đạo của Bộ GD&ĐT và Thanh tra tỉnh. Nội dung thanh tra, kiểm tra tập trung công tác quản lý, các vấn đề bức xúc xảy ra tại địa phương, những vấn đề xã hội đang quan tâm.

Ngành Giáo dục và Đào tạo xếp thứ 07/19 về Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ và xếp thứ 11/19 về chỉ số cải cách hành chính (tăng 02 bậc so với năm 2021) của tỉnh Hòa Bình; được UBND tỉnh đánh giá mức độ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được tặng Cờ thi đua của Chính phủ hoàn thành xuất sắc, toàn diện nhiệm vụ công tác, dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước năm 2022.

2. Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

Chất lượng giáo dục có sự chuyển biến song còn chậm và có sự chênh lệch giữa các vùng, nhất là chất lượng của học viên chương trình GDTX cấp THPT và chất lượng học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Chất lượng dạy học môn tiếng Anh chưa tương ứng với trình độ của đội ngũ giáo viên; tỷ lệ học sinh tiểu học được học tiếng Anh 4 tiết/tuần còn thấp so với mặt bằng chung toàn quốc; thiếu giáo viên môn tiếng Anh, việc bố trí giáo viên tiếng Anh chưa hợp lý. Tỷ lệ giáo viên tiểu học tại một số đơn vị chưa bảo đảm để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; thiếu 127 giáo viên Tin học và 87 phòng Tin học để đáp ứng dạy Tin học bắt buộc cho học sinh lớp 3; toàn tỉnh còn 71 lớp ghép, trong đó có 45 lớp ghép 2 trình độ dẫn đến khó khăn trong việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018; một số đơn vị còn nhiều điểm trường gây khó khăn không nhỏ cho công tác quản lý.

Kết quả đạt chuẩn phổ cập THCS mức độ 2 chưa thực sự bền vững; thiếu nhân viên công nghệ thông tin tại các cơ sở giáo dục phổ thông; việc giảng dạy bộ môn giáo dục nghề phổ thông tại một số đơn vị còn hình thức, hiệu quả chưa cao do nội dung chưa phù hợp với nhu cầu của học sinh, chưa gắn với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch nông thôn mới của địa phương; hiệu quả công tác phân luồng học sinh sau THCS, THPT chưa cao.

Một số cơ sở GDTX chưa chủ động, tích cực điều tra, khảo sát, tổ chức đa dạng các chuyên đề, hoạt động đáp ứng kịp thời nhu cầu học tập của người dân; quy mô, cơ sở vật chất của các cơ sở GDTX chưa đáp ứng được nhu cầu. Một số TTHTCĐ hoạt động còn hình thức, thiếu cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, chưa phát huy được vai trò của cộng đồng trong việc củng cố và phát triển TTHTCĐ. Chưa có sự chủ động, tích cực tham gia của các cấp, các ngành, các đơn vị đối với công tác xây dựng xã hội học tập.

Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia còn chưa cao do kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất còn hạn hẹp; việc kiểm tra công nhận lại trường chuẩn quốc gia sau 5 năm chưa đảm bảo. Cơ sở vật chất của một số nhà trường chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục như thiếu diện tích đất, nhà đa năng, sân chơi, sân tập, phòng học bộ môn, còn phòng học tạm, phòng học bán kiên cố, đặc biệt tại một số trường sau sáp nhập.

Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính có lúc, có nơi chưa nghiêm; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của một số cán bộ quản lý, giáo viên chưa đáp

ứng được yêu cầu. Nguyên nhân, do nhận thức của một bộ phận cán bộ quản lý, giáo viên còn chưa đầy đủ, chưa tích cực tự học, tự nghiên cứu, cập nhật những đổi mới của ngành, còn thụ động, chưa linh hoạt, sáng tạo, chưa thực sự tâm huyết với nghề; việc tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt còn hạn chế. Chế độ thông tin báo cáo của một số đơn vị, trường học còn chậm, số liệu chưa chính xác ảnh hưởng đến tiến độ tổng hợp chung của toàn ngành.

Phần II

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2023-2024

I. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG

Năm học 2023-2024, ngành Giáo dục tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu các cấp; Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025 và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về giáo dục và đào tạo; với chủ đề năm học là ***“Đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”*** với các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như sau:

*** Một số chỉ tiêu chủ yếu:**

- Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt ít nhất 45%; huy động trẻ mẫu giáo ra lớp đạt 98,7%; 100% trẻ trong trường mầm non được đảm bảo an toàn; giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng so với đầu năm học.

- Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào học lớp 1; học sinh được học 2 buổi/ngày đạt 82%, phân đầu 90% học sinh lớp 1,2,3,4 học 8 buổi/tuần; học sinh lớp 5 học tiếng Anh đạt 55%; tỷ lệ học sinh được học chương trình tiếng Anh 10 năm theo Đề án Ngoại ngữ 2020 đối với cấp THCS đạt 100%, đối với cấp THPT đạt 75%; học sinh được học Tin học đạt 60%; học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 98,5%; học sinh tốt nghiệp THPT đạt từ 97% trở lên; nâng cao chất lượng học sinh giỏi THPT cấp quốc gia.

- Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 2, phổ cập giáo dục xóa mù chữ mức độ 2.

- Phân đầu trong năm học 2023-2024, tổ chức đánh giá ngoài, công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia đối với 30 trường mầm non và phổ thông; tỷ lệ trường mầm non, phổ thông đạt 61%.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tham gia hoàn thiện thể chế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục

Tiếp tục chỉ đạo toàn ngành thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI); Kết luận số 51-KL/TW; Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 29/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường nguồn lực phát triển giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới trên địa bàn tỉnh Hoà

Bình, giai đoạn 2023-2030 và các chỉ thị, nghị quyết, quyết định, chương trình hành động của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT gắn với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị. Tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ để hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội và các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao.

Rà soát, tham mưu ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo chức năng quản lý nhà nước của tỉnh, đặc biệt là các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về giáo dục và đào tạo; tăng cường rà soát, tham gia nghiên cứu, góp ý vào văn bản quy phạm pháp luật. Tiếp tục đổi mới quản lý nhà nước trong lĩnh vực GDĐT theo hướng phân cấp, phân quyền mạnh, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm vai trò kiến tạo để phát triển giáo dục; gắn trách nhiệm của người đứng đầu với chất lượng giáo dục tại đơn vị; gắn trách nhiệm của giáo viên với chất lượng giáo dục của lớp học, môn học. Nghiên cứu, tập trung xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức triển khai các nhiệm vụ, kế hoạch, chương trình để cụ thể hóa các chủ trương và định hướng phát triển GDĐT, đặc biệt là tham mưu với UBND tỉnh ban hành Đề án “Tăng cường nguồn lực phát triển giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2030”; tham mưu với UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết về chính sách đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh, bảo đảm tính hiệu quả, khả thi để thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao. Rà soát và bảo đảm các điều kiện thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình. Thực hiện việc công khai theo quy định tại Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT.

2. Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, chuyên nghiệp

Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của Chương trình Giáo dục mầm non; nâng cao chất lượng thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025” và Đề án “Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025”. Củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, khuyến khích các địa phương có điều kiện thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo; bảo đảm an toàn cho trẻ mầm non trong các cơ sở giáo dục mầm non; tăng cường quản lý, hỗ trợ thành lập, nâng cao chất lượng trường, nhóm, lớp độc lập, tự thực; đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục mầm non phù hợp với tình hình kinh tế xã hội của địa phương. Tập trung các giải pháp thực hiện chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em”.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 50-CT/TU ngày 04/01/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông. Tập trung thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp, biện pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, nâng cao kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT; chỉ đạo bàn giao, khảo sát chất lượng giáo dục phổ thông đối với các lớp đầu cấp học. Tổ chức tốt Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 và phương án đến năm 2025 phù

hợp với lộ trình triển khai Chương trình GDPT 2018; khai thác có hiệu quả dữ liệu thi tốt nghiệp THPT để phục vụ công tác quản lý chuyên môn và trong công tác tham mưu ban hành chính sách đối với ngành tại địa phương.

Chỉ đạo tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 31/5/2019 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018. Triển khai hiệu quả Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1,2,3,4 cấp tiểu học; lớp 6,7,8 cấp THCS; lớp 10,11 cấp THPT. Tiếp tục thực hiện nội dung dạy học lớp 5,9,12 Chương trình GDPT 2006 theo hướng tinh giản, phù hợp và tiếp cận Chương trình GDPT 2018. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình GDPT. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Tiếp tục thực hiện Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân” trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2025. Chú trọng tổ chức các hoạt động nhằm tăng cường năng lực tiếng Anh cho giáo viên và học sinh, xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Anh, rèn luyện các kỹ năng, thành lập câu lạc bộ tiếng Anh, sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, đổi mới học liệu, thi, kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ; mở rộng, phát triển quan hệ hợp tác với các tổ chức giáo dục quốc tế, các cơ sở giáo dục nước ngoài. Đa dạng hóa các chương trình, hình thức đào tạo, bồi dưỡng nhằm đáp ứng mục tiêu đào tạo và nhu cầu học ngoại ngữ của học sinh, sinh viên.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 24/7/2019 của UBND tỉnh việc thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2019-2025” theo hướng mở, đổi mới nội dung, hình thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của thị trường lao động. củng cố mạng lưới các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên. Triển khai thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên cấp THCS và cấp THPT chất lượng, hiệu quả; đa dạng hóa các chương trình giáo dục trong các cơ sở giáo dục thường xuyên, đẩy mạnh học tập thường xuyên, học suốt đời và xây dựng xã hội học tập; nâng cao chất lượng các chương trình bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu phát triển và chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động. Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030 và Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”. Thực hiện việc sáp nhập Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh với Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp - Ngoại ngữ và Tin học.

Tăng cường kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông.

Triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển hệ thống bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm giai đoạn 2022-2030. Tổ chức thực hiện chuẩn chương trình đào tạo và các giải pháp bảo đảm chất lượng tại trường CĐSP; tăng cường phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh nghiên cứu về khoa học giáo dục; khuyến khích mở rộng và đẩy mạnh các quan hệ hợp tác về đào tạo, nghiên cứu với các trường, viện nghiên cứu quốc tế chất lượng cao; thu hút các nguồn tài trợ quốc tế, chủ động tham gia mạng lưới nghiên cứu và trao đổi toàn cầu.

3. Quan tâm, chăm lo giáo dục dân tộc, giáo dục vùng khó khăn.

Ưu tiên đầu tư củng cố và phát triển hệ thống các trường dân tộc nội trú, trường dân tộc bán trú và các trường phổ thông có học sinh bán trú; nâng cấp trường PTDTNT THCS B Đà Bắc thành trường PTDTNT THCS&THPT B Đà Bắc. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục và đáp ứng nhu cầu học tập của người dân tộc thiểu số, người sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và các đối tượng chính sách khác; phát triển các phương thức giáo dục hòa nhập, chuyên biệt và bán chuyên nghiệp; chuẩn bị các điều kiện tối thiểu để đáp ứng quyền được học tập của người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 52/NQ-CP, ngày 15/6/2016 của Chính phủ về việc đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030; Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 21/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng giáo dục trong các trường phổ thông dân tộc nội trú nhằm tạo nguồn nhân lực chất lượng cao là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục dân tộc, tăng cường triển khai các hoạt động giáo dục đặc thù cho học sinh dân tộc. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch giúp đỡ các xã vùng đặc biệt khó khăn và chế độ chính sách hỗ trợ học sinh dân tộc vùng đặc biệt khó khăn.

Nâng cao chất lượng dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc, chú trọng chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mẫu giáo vùng dân tộc thiểu số thông qua các hoạt động đa dạng, phong phú. Thực hiện có hiệu quả Đề án dạy và học tiếng dân tộc Mường giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh.

4. Nâng cao chất lượng và chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp

Tiếp tục rà soát số lượng chỉ tiêu biên chế và số lượng giáo viên hiện có để báo cáo bổ sung biên chế theo Quyết định số 72-QĐ/TW. Tích cực tham mưu tổ chức tuyển dụng hết số biên chế giáo viên đã được giao bảo đảm cả về số lượng và chất lượng; sắp xếp, điều tiết giáo viên mầm non, phổ thông giữa các cơ sở giáo dục bảo đảm hợp lý, khắc phục tình trạng thừa thiếu cục bộ; trường hợp chưa tuyển đủ giáo viên thì bố trí nguồn lực để hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ; nghiên cứu xây dựng chính

sách thu hút, tạo nguồn tuyển dụng giáo viên và hỗ trợ, tạo điều kiện để giáo viên yên tâm công tác.

Nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 04/01/2021 của UBND tỉnh về thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS giai đoạn 2020-2025 theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ; chú trọng triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp học và thực hiện Chương trình GDPT 2018. Thực hiện đào tạo giáo viên gắn với nhu cầu để bảo đảm đủ về cơ cấu, số lượng, chất lượng đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Đặc biệt là bố trí đủ giáo viên dạy học Ngoại ngữ, Tin học và môn học mới để triển khai Chương trình GDPT 2018. Triển khai có hiệu quả Đề án nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2030.

5. Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giáo dục

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về việc tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GD&ĐT giai đoạn 2019-2025; Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 26/7/2019 về Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2019-2025. Có giải pháp hiệu quả để huy động các nguồn lực hợp pháp để đầu tư cho giáo dục và đào tạo. Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông ở vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và bảo đảm thiết bị dạy học tối thiểu thực hiện Chương trình GDPT 2018. Tham mưu bổ sung ngân sách chi thường xuyên cho các cơ sở giáo dục để bảo đảm chi cho hoạt động giảng dạy và học tập đạt tỷ lệ tối thiểu 19% trong tổng chi thường xuyên (chưa kể chi từ nguồn thu học phí) theo quy định tại Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Đẩy mạnh thu hút các nguồn lực xã hội hóa đầu tư trong lĩnh vực giáo dục đào tạo.

Tiếp tục thực hiện lồng ghép Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; giảm nghèo bền vững với Kế hoạch đầu tư công trung hạn của địa phương giai đoạn 2021-2025 để đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đặc biệt tại các cơ sở giáo dục vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

6. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục quốc phòng an ninh

Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để tạo sự đoàn kết, thống nhất trong toàn ngành; xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp thực sự gương mẫu, là tấm gương cho học sinh, sinh viên noi theo.

Đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm cho học sinh, sinh viên; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục; tiếp tục đẩy mạnh xây dựng văn hóa học đường, chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử lành mạnh, phát huy những giá trị tích cực về thuần phong, mỹ tục, nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết. Tăng cường phòng, chống bạo lực học đường; hướng dẫn kỹ năng hỗ trợ, xử lý tình huống cho giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và kỹ năng tự xử lý cho học sinh khi gặp các tình huống có liên quan đến bạo lực học đường.

Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030”; Chương trình “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022-2030”; Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường; Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025 và Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025”.

Nâng cao công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác giáo dục quốc phòng và an ninh trong tình hình mới theo đường lối, chủ trương của Đảng; Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2013 và các văn bản có liên quan. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên, viên chức, người lao động theo từng đối tượng trong các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục có hiệu quả. Phát huy vai trò của giáo dục quốc phòng, an ninh trong giáo dục ý thức, trách nhiệm công dân, giáo dục tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, lòng tự hào, tự tôn dân tộc.

7. Tăng cường công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế trường học; bảo đảm an toàn trường học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

Triển khai hiệu quả công tác giáo dục thể chất và y tế trường học, bảo đảm an toàn trường học, phòng chống dịch bệnh và tai nạn thương tích. Tăng cường tổ chức bữa ăn bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và an toàn thực phẩm, kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho học sinh; kiện toàn và nâng cao năng lực hệ thống y tế trường học. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về sức khỏe học đường.

Tổ chức, triển khai hiệu quả Chương trình “Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025”, Chương trình “Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025”; Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất, thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025; tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc chương trình GDPT 2018; tham gia Hội khỏe Phù đồng lần thứ 10 năm 2024.

8. Hội nhập quốc tế trong giáo dục

Tăng cường hội nhập quốc tế, chủ động mở rộng hợp tác với các cơ sở giáo dục có chất lượng cao của nước ngoài về trao đổi học sinh, giáo viên, chia sẻ kinh nghiệm quản lý, phương pháp giảng dạy và hợp tác nghiên cứu khoa học, khuyến khích hợp tác với các cơ sở giáo dục từ các quốc gia phát triển; khuyến khích kiểm định chất lượng của các tổ chức kiểm định quốc tế có uy tín được công nhận hoạt động ở Việt Nam. Thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ hợp tác quốc tế; tăng cường đầu tư cho giáo dục, đặc biệt là các vùng và các cơ sở giáo dục thuộc các khu vực còn nhiều khó khăn thông qua các nguồn vốn viện trợ, các chương trình, dự án hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ. Tích cực tham gia các chương trình đánh giá chất lượng giáo dục quốc tế đối với giáo dục phổ thông (PASEC, PISA...).

Tăng cường công tác quản lý đối với các cơ sở giáo dục có giảng dạy chương trình nước ngoài, các trung tâm tư vấn du học trên địa bàn tỉnh.

9. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính trong toàn ngành

Tăng cường chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học và kiểm tra đánh giá; tiếp tục xây dựng hoàn thiện các cơ sở dữ liệu toàn ngành, kết nối liên thông dữ liệu trong ngành giáo dục và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và Bộ phận một cửa, một cửa liên thông.

Tiếp tục xây dựng hạ tầng học tập quốc gia, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; triển khai nền tảng cung cấp các khóa học trực tuyến. Khuyến khích phát triển và khai thác dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo vào lĩnh vực GDĐT.

Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” và Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025”. Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trong giáo dục; sử dụng có hiệu quả chữ ký số, chứng thư số, phần mềm quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp giữa các đơn vị, trường học với Sở GD&ĐT.

10. Tiếp tục thực hiện các phong trào thi đua trong toàn ngành

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Tiếp tục triển khai thiết thực, hiệu quả các trào thi đua do Trung ương, do tỉnh phát động, đặc biệt là phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” gắn với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” bảo đảm thiết thực, hiệu quả. Tổ chức triển khai phong trào thi đua “Cả nước xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030”. Thực hiện tốt các chính sách về thi đua khen

thường nhằm thúc đẩy phong trào thi đua yêu nước, coi thi đua là động lực để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Đẩy mạnh phát hiện, tuyên truyền, nhân rộng, tôn vinh các mô hình hay, những điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong toàn ngành. Tổ chức Lễ trao tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú nhân kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.

11. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục

Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách mới của ngành và việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, của tỉnh về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về các hoạt động, chỉ đạo, điều hành, các kết quả nổi bật, các mô hình, điển hình tiên tiến, các tấm gương người tốt tới học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý, người dân và toàn xã hội, nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm trong năm học.

Chú trọng truyền thông định hướng dư luận. Tích cực phối hợp với các cơ quan báo chí, xử lý hiệu quả các vấn đề về truyền thông, nhất là các vấn đề xã hội quan tâm, bức xúc để xã hội, nhân dân hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đóng góp nhiều hơn cho ngành.

Thành lập Fanpage Sở Giáo dục và Đào tạo theo đúng quy định và hoạt động hiệu quả. Kien toàn mạng lưới truyền thông từ các cơ quan quản lý giáo dục đến các cơ sở giáo dục theo hướng thiết thực, hiệu quả, gắn kết và đồng bộ. Khuyến khích cán bộ, viên chức, nhà giáo tham gia cập nhật thông tin và lan tỏa thông tin tích cực trên mạng xã hội.

12. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi sai phạm trong giáo dục và đào tạo. Tập trung thanh tra, kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của UBND các huyện, thành phố; kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học và việc triển khai chương trình GDPT 2018; các điều kiện đảm bảo chất lượng; hoạt động dạy thêm, học thêm; kiểm tra các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài; kiểm tra, đánh giá hiệu quả đầu tư, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tại các cơ sở giáo dục.

Phần thứ III

KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Bộ GD&ĐT

Tham mưu với Chính phủ bổ sung vào Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2021-2030 kinh phí mua sách giáo khoa cho các trường vùng miền núi, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; Sửa đổi quy định về số lượng cấp phó trong đơn vị sự nghiệp giáo dục theo quy định tại Nghị định số

120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập cho phù hợp với quy mô, đặc thù các cơ sở giáo dục (nhất là trường THPT chuyên, trường dân tộc nội trú, bán trú, trường có nhiều điểm lẻ).

Tham mưu sửa đổi quy định tuổi nghỉ hưu đối với giáo viên mầm non để phù hợp với đặc thù công việc của giáo viên mầm non. Sửa đổi, bổ sung một số chính sách cho người học được ban hành có thời gian thực hiện đã lâu, các định mức chi trả không còn phù hợp với mức chi hiện nay.

Ban hành Thông tư quy định về kiểm định chất lượng đối với cơ sở giáo dục thường xuyên; Thông tư ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên đối với giáo viên và cán bộ quản lý Trung tâm GDTX, Trung tâm GDNN-GDTX. Sửa đổi khoản 3, Điều 11 Văn bản hợp nhất số 10/VBHN-BGDĐT ngày 14/3/2014 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của TTHTCĐ tại xã, phường, thị trấn.

2. Đối với UBND tỉnh

Chỉ đạo UBND các huyện, thành phố ưu tiên ngân sách địa phương, tăng cường huy động nguồn lực xã hội đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị để triển khai chương trình GDPT mới theo lộ trình; có cơ chế khuyến khích phát triển loại hình trường tư thục để tăng cường tính cạnh tranh, phát triển giáo dục theo hướng chất lượng cao; định hướng quy hoạch, đầu tư bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các nhà trường tại các khu/cụm công nghiệp, khu đông dân cư nhằm đáp ứng nhu cầu cho người dân, đặc biệt là con em công nhân, người lao động.

Quan tâm, bố trí kinh phí từ nguồn vốn ngân sách nhà nước đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, các chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xóa đói giảm nghèo bền vững và các nguồn vốn khác để đầu tư cơ sở vật chất, đặc biệt là xây dựng trường chuẩn quốc gia, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới, chú trọng đến phòng học thông minh, công trình vệ sinh, nước sạch, bếp ăn, phòng ở, sân chơi, bãi tập, cảnh quan môi trường. Bố trí bổ sung ngân sách chi thường xuyên cho các cơ sở giáo dục để bảo đảm chi cho hoạt động giảng dạy và học tập theo quy định tại Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Trên đây là báo cáo tổng kết năm học 2022-2023; triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- Tỉnh ủy; HĐND; UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- UBND các huyện, thành phố;
- Cục Thống kê;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Sở GD&ĐT;
- Website ngành;
- Lưu: VT, ĐH.

GIÁM ĐỐC

Bùi Thị Kim Tuyền

